

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2018
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K’Dung

Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thanh H, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Đồng Thanh H trình bày: Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày

05/8/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghiện hút cờ bạc, không chăm lo phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh T có đánh chị nhưng vì con còn nhỏ nên chị đã nhẫn nhịn. Chị H đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà còn chơi đá gà, đánh đề không quan tâm đến vợ con. Do không tìm được biện pháp để cải thiện nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung chị H xác định vợ chồng có một con chung là Trương Nhật T, sinh ngày 08/8/2015, khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn T trình bày: Anh và chị H kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không quan tâm đến gia đình vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì anh không còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có một con chung là Trương Nhật T, sinh ngày 08/8/2015, khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đồng Thanh H. Về con chung giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Văn T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đồng Thanh H và anh Trương Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/8/2016. Việc kết hôn của chị H và anh T tuân theo các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 và đảm bảo đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị H làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn anh T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Xét thấy, vợ chồng chị H, anh T phát sinh mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, vợ chồng lại không tin tưởng, thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xảy ra xung đột. Đồng thời, do cả đôi bên đều không cố gắng tìm biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nên mâu thuẫn kéo dài và anh T không làm chủ được bản thân đã sa ngã vào một số tệ nạn xã hội khiến cho mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Do cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay, trong thời gian này đôi bên lại tiếp tục có những lời nói, hành động thiếu tế nhị xúc phạm, đe dọa nhau. Do đó, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị Đồng Thanh H và anh Trương Văn T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Đồng Thanh H và anh Trương Văn T có một con chung là Trương Nhật T, sinh ngày 08/8/2015, hiện cháu đang ở với anh T. Tại phiên tòa chị H đề nghị giao con cho anh T nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 10/7/2018 anh T trình bày nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Thiên đã hơn 36 tháng tuổi và việc chị H đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng là tự nguyện nên cần ghi nhận. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự từng sinh sống thì được biết hiện nay cháu Thiên đã được anh T đón về Long An nên để tránh sự xáo trộn về tâm lý của trẻ khi cha mẹ ly hôn, đảm bảo ổn định về điều kiện học tập sinh hoạt của cháu bé cần giao con là Trương Nhật T cho anh

T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đồng Thanh H và anh Trương Văn T xác định không có và không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Đồng Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đồng Thanh H, xử cho chị Đồng Thanh H và anh Trương Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Trương Nhật T, sinh ngày 08/8/2015 cho anh Trương Văn T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đồng Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đồng Thanh H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đồng Thanh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000629 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo cho chị Đồng Thanh H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2018). Riêng anh Trương Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã T;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy